

KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG TỰ DUY PHÁT TRIỂN MỚI CỦA ĐẢNG: TIẾP CẬN TỪ DỰ THẢO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 68-NQ/TW VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

PHẠM ĐÌNH KHUÊ (*)

Tóm tắt: Bài viết phân tích về vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, về quá trình phát triển, thay đổi nhận thức và định hướng chính sách của Đảng về kinh tế tư nhân mà trọng tâm là những điểm mới trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Đồng thời đánh giá những đóng góp và hạn chế của khu vực này, qua đó đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh và thúc đẩy phát triển bền vững khu vực kinh tế tư nhân trong giai đoạn tới.

Từ khóa: Động lực phát triển; kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 68-NQ/TW; phát triển bền vững; thể chế kinh tế; Văn kiện Đại hội XIV.

Abstract: The article analyzes the role of the private economy in Vietnam's socialist-oriented market economy, the process of development, shifts in perception and the Party's policy orientations toward the private economy, with a particular focus on the new points highlighted in the Draft Documents of the 14th National Congress of the Party and in Resolution No. 68-NQ/TW of the Politburo on the development of the private economy. It also evaluates the contributions and limitations of this sector, thereby proposing a system of solutions to improve institutions, enhance the business environment and foster sustainable development of the private economy in the coming period.

Keywords: development drivers; private economy; Resolution No. 68-NQ/TW; sustainable development; economic institution; documents of the 14th National Congress.

Ngày nhận bài: 20/5/2025

Ngày biên tập: 05/6/2025

Ngày duyệt đăng: 19/8/2025

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và quá trình đổi mới suốt gần 40 năm qua, việc xác định lại vai trò của các thành phần kinh tế, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân ngày càng trở nên cấp thiết. Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã chính thức xác định: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”⁽¹⁾ - đánh dấu một bước

ngoặt đột phá trong nhận thức lý luận, thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng trong việc khơi thông và phát huy mạnh mẽ các nguồn lực xã hội cho phát triển đất nước.

1. Nhận thức lý luận và thực tiễn phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam

Trong tiến trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện nhận thức lý luận về vai trò của các thành phần kinh tế, trong đó có khu vực kinh tế tư nhân. Từ chỗ được coi là thành phần “bổ sung”, kinh tế tư nhân ngày càng được khẳng định là lực lượng quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, đổi mới và

(*) TS; Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

(**) Bài viết trong Kế hoạch tuyên truyền những chủ đề lớn, trọng tâm hướng đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

hội nhập của nền kinh tế quốc dân. Sự phát triển về tư duy này được thể hiện rõ qua các kỳ Đại hội Đảng từ Đại hội VI đến Đại hội XIII.

Tại Đại hội ĐBTQ lần thứ VI (năm 1986), trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế - xã hội, Đảng ta đã mở đường cho chính sách đổi mới, từng bước công nhận vai trò tồn tại khách quan của kinh tế nhiều thành phần. Tuy nhiên, lúc đó kinh tế tư nhân mới chỉ được xem là thành phần phụ trợ, hoạt động trong giới hạn hẹp “Cần sửa đổi, bổ sung và công bố rộng rãi chính sách nhất quán đối với các thành phần kinh tế... Xóa bỏ những thành kiến thiên lệch...”⁽²⁾. Đến Đại hội ĐBTQ lần thứ VII (năm 1991), Đảng ta đã công nhận tính hợp pháp và khả thi của việc phát triển kinh tế tư nhân, nhất là trong các lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng và thương mại dịch vụ: “Kinh tế tư bản tư nhân được phát triển không hạn chế về quy mô và địa bàn hoạt động trong những ngành, nghề mà luật pháp không cấm”⁽³⁾. Đại hội ĐBTQ lần thứ VIII (năm 1996) tiếp tục nhấn mạnh đến việc hỗ trợ khu vực tư nhân phát triển trên cơ sở pháp luật và cơ chế thị trường, mở rộng điều kiện đầu tư, kinh doanh. Từ Đại hội ĐBTQ lần thứ IX (năm 2001) đến Đại hội ĐBTQ lần thứ X (năm 2006), nhận thức lý luận của Đảng về kinh tế tư nhân đã tiến một bước quan trọng khi xác định kinh tế tư nhân là “một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế”, gắn liền với chủ trương cải thiện môi trường đầu tư và xóa bỏ các rào cản hành chính.

Giai đoạn từ Đại hội ĐBTQ lần thứ XI đến Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII, Đảng ta tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế quốc dân, đặc biệt trong các lĩnh vực có khả năng đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ và sản xuất dịch vụ quy mô nhỏ và vừa. Trong đó, Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII (năm 2021) đã khẳng định: “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng”⁽⁴⁾, đồng thời yêu cầu “Tạo mọi điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, lớn mạnh về quy mô, nâng cao về chất lượng”⁽⁵⁾. Kế thừa và phát triển từ nhận thức đó, Dự thảo Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIV xác lập bước đột phá mới khi lần đầu tiên khẳng định rõ: đây không chỉ là sự điều chỉnh về mặt ngôn từ mà còn mang tính chất chiến

lược trong thiết kế thể chế phát triển, thể hiện tư duy đổi mới toàn diện và hội nhập sâu rộng: “khu vực kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Kinh tế tư nhân cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể là lực lượng nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường”⁽⁶⁾.

Thực tiễn phát triển kinh tế tư nhân trong nhiều năm qua cũng đã minh chứng cho nhận định này khi “nước ta có hơn 930.000 doanh nghiệp, trong đó 98% là doanh nghiệp nhỏ và vừa, khoảng 14.400 hợp tác xã và hơn 5 triệu hộ kinh doanh”⁽⁷⁾; “Khu vực kinh tế tư nhân hiện sử dụng trên 82% lực lượng lao động, đóng góp khoảng 50% GDP và khoảng 30% tổng thu ngân sách nhà nước”⁽⁸⁾. Đây là những số liệu có ý nghĩa lớn, phản ánh sự phát triển ngày càng lớn mạnh của kinh tế tư nhân và vai trò của thành phần kinh tế này trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước, tạo việc làm, cải thiện đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

Không chỉ đóng góp về mặt kinh tế, khu vực kinh tế tư nhân còn là nơi hội tụ của phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - lĩnh vực đang đóng vai trò trụ cột trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Theo Báo cáo thường niên doanh nghiệp Việt Nam 2022 - 2023 của Liên đoàn Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI), nhiều doanh nghiệp tư nhân đang tiên phong trong ứng dụng công nghệ số, phát triển thương mại điện tử và dịch vụ tài chính số, qua đó nâng cao đáng kể năng suất và khả năng cạnh tranh quốc gia⁽⁹⁾. Đồng thời, doanh nghiệp tư nhân cũng là lực lượng tiên phong trong thực hành các mô hình quản trị hiện đại, áp dụng ESG, chuyển đổi xanh và tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tuy nhiên, bên cạnh những đóng góp to lớn, kinh tế tư nhân ở Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với nhiều thách thức và điểm nghẽn phát triển. Phần lớn các doanh nghiệp tư nhân hiện nay có quy mô nhỏ và siêu nhỏ (chiếm hơn 90%), năng lực quản trị còn yếu, khả năng tiếp cận tín dụng, đất đai, công nghệ còn hạn chế⁽¹⁰⁾. Ngoài ra, tình trạng cạnh tranh không bình đẳng giữa doanh nghiệp tư nhân

và doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI vẫn diễn ra phổ biến ở nhiều địa phương và lĩnh vực. Đặc biệt, theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, một trong những rào cản then chốt chính là thiếu một cơ chế pháp lý đầy đủ để bảo vệ quyền sở hữu và bảo đảm sự nhất quán, ổn định trong chính sách phát triển kinh tế tư nhân - điều kiện tiên quyết để thu hút đầu tư dài hạn và thúc đẩy tinh thần doanh nhân⁽¹¹⁾. Từ thực tế nêu trên có thể thấy, việc nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn nữa về vai trò, vị trí, cũng như tiềm năng của kinh tế tư nhân là yêu cầu cấp bách.

2. Những điểm mới trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV về phát triển kinh tế tư nhân

Quan điểm mới trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV không chỉ đánh dấu bước tiến lý luận về mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mà còn là cơ sở chính trị vững chắc để triển khai các cải cách thể chế mạnh mẽ, giải phóng nguồn lực xã hội, phát huy động lực nội sinh, hướng tới mục tiêu phát triển nhanh và bền vững. Trên nền tảng các nghị quyết Trung ương trước đây như Nghị quyết số 10-NQ/TW (năm 2017) và các Văn kiện Đại hội XI, XII, XIII, lần đầu tiên Đảng ta xác lập một hệ hình thái tư duy mới mẻ, toàn diện và chủ động hơn đối với vai trò của kinh tế tư nhân trong chiến lược phát triển quốc gia.

Thứ nhất, điểm nhấn nổi bật và quan trọng nhất là lần đầu tiên trong lịch sử các kỳ Đại hội, Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV khẳng định: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế”⁽¹²⁾. Quan điểm này hoàn toàn trùng khớp với định hướng được khẳng định trong Nghị quyết số 68-NQ/TW: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững”⁽¹³⁾. Nếu trước đây, kinh tế tư nhân được mô tả là “một trong những động lực quan trọng”, thì việc sử dụng cụm từ “quan trọng nhất” thể hiện sự thay đổi căn bản trong nhận thức lý luận. Sự thay đổi này không chỉ là cải biến về ngôn ngữ chính trị, mà quan trọng hơn, là sự nâng cấp tư tưởng chính trị - xác lập vai trò then chốt của khu vực kinh tế

tư nhân trong mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế tư nhân, từ vị trí “bổ sung”, đã trở thành “lực lượng nòng cốt”, đứng ngang hàng với kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể để xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường.

Thứ hai, Dự thảo Văn kiện thể hiện sự đánh giá cao đối với vai trò của doanh nhân trong thời đại mới, cụ thể là: “Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và làm giàu hợp pháp; tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân”⁽¹⁴⁾. Đây là sự tiếp cận văn minh, hiện đại, cho thấy rằng phát triển kinh tế không thể tách rời khỏi động lực con người, và trong nền kinh tế thị trường, doanh nhân chính là chủ thể quyết định đến năng lực đổi mới sáng tạo, hiệu quả sản xuất và giá trị lan tỏa. Sự tôn vinh này không chỉ dừng ở việc ghi nhận về mặt đạo lý, mà còn là cơ sở để xây dựng hệ thống chính sách ưu đãi, hỗ trợ, bảo vệ doanh nhân - một trong những điều kiện thiết yếu để phát triển một nền kinh tế năng động và bền vững.

Thứ ba, Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV mở rộng vai trò của khu vực tư nhân trong các lĩnh vực trọng yếu, lần đầu tiên chính thức đưa ra định hướng: “Có cơ chế, chính sách giao, đặt hàng khu vực kinh tế tư nhân tham gia vào các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia, những nhiệm vụ khẩn cấp, cấp bách như hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng đường sắt, công nghiệp đường sắt, quốc phòng, an ninh...”⁽¹⁵⁾. Từ đây, tư nhân không còn là “người ngoài” trong các lĩnh vực nhạy cảm mà được định vị như “đối tác chiến lược” của Nhà nước. Mô hình đối tác công - tư (PPP), đặc biệt là các hình thức như “đầu tư tư - sử dụng công” hay “quản trị tư - lãnh đạo công” được chính thức hóa trong thiết kế chính sách.

Thứ tư, Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV đặt ra mục tiêu định lượng cụ thể, phản ánh tham vọng phát triển toàn diện khu vực kinh tế tư nhân: “Phấn đấu đến năm 2030 có khoảng 1,5 - 2 triệu doanh nghiệp”⁽¹⁶⁾. Đây là một trong những chỉ tiêu rõ ràng nhất về quy mô phát triển của khu vực này, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết phải cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giảm rào cản thể chế, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển quy mô, năng lực quản trị và khả năng tiếp cận chuỗi cung ứng.

Thứ năm, Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh vai trò “trọng tâm” của cải cách thể chế kinh tế. Theo đó, cần “bảo đảm môi trường pháp lý lành mạnh, bình đẳng; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của doanh nghiệp, người dân”⁽¹⁷⁾. Đó là nền tảng để doanh nghiệp tư nhân yên tâm đầu tư dài hạn, dám mở rộng quy mô và đổi mới công nghệ. Đồng thời, Dự thảo Văn kiện yêu cầu hoàn thiện đồng bộ thể chế phân bổ nguồn lực, tạo ra cơ chế thị trường trong định giá đất, đấu thầu, tiếp cận tín dụng và quản trị đầu tư công - vốn là những rào cản lớn đối với tư nhân trong thực tiễn: “Không để thể chế tiếp tục là điểm nghẽn của điểm nghẽn, mà phải trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; phấn đấu cắt giảm ít nhất 30% thời gian thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh trong năm 2025”⁽¹⁸⁾.

Thứ sáu, khu vực kinh tế tư nhân được xác định là một trụ cột trong việc hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu và chuỗi giá trị quốc tế. Dự thảo Văn kiện nhấn mạnh: “Giải quyết tốt mối quan hệ giữa tự chủ sản xuất trong nước với việc tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đẩy mạnh liên kết vùng, mở rộng và cơ cấu lại không gian phát triển phù hợp với hệ thống hành chính mới”⁽¹⁹⁾. Điều này cho thấy chiến lược không chỉ tập trung vào sản xuất nội địa mà còn thúc đẩy sự “xuất ngoại” của doanh nghiệp tư nhân - tức tham gia vào các mắt xích của thương mại, logistics, công nghiệp hỗ trợ và đổi mới công nghệ ở cấp độ khu vực và toàn cầu.

Thứ bảy, trong các mô hình quản trị mới, Dự thảo Văn kiện đặc biệt chú trọng đến tính năng động và linh hoạt của khu vực tư nhân, khuyến khích triển khai các hình thức kết hợp giữa nhà nước và tư nhân: “lãnh đạo công - quản trị tư”, “đầu tư công - quản lý tư”, “đầu tư tư - sử dụng công”⁽²⁰⁾. Những mô hình này phản ánh tinh thần đổi mới tư duy quản lý nhà nước, từ quản lý hành chính sang mô hình điều tiết, kiểm soát và đồng hành - phù hợp với nguyên lý thị trường, nhưng vẫn giữ vững vai trò định hướng và dẫn dắt của Nhà nước.

3. Giải pháp phát huy vai trò của kinh tế tư nhân trong thời gian tới

Một là, hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế tư nhân theo hướng minh bạch, công bằng,

ổn định và tiên liệu được. Việc thể chế hóa đầy đủ quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh và bảo vệ pháp lý cho hoạt động đầu tư là điều kiện tiên quyết để tư nhân yên tâm đầu tư dài hạn. Cần rà soát, sửa đổi, bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết, các quy định mâu thuẫn chồng chéo gây cản trở quyền tiếp cận thị trường, đặc biệt là trong lĩnh vực đất đai, tín dụng, đầu tư công và hợp tác công - tư (PPP). Cần cụ thể hóa quy định về “đối xử bình đẳng giữa các thành phần kinh tế” như một nguyên tắc hiến định, có cơ chế giám sát thực thi, bảo đảm không phân biệt đối xử trong tiếp cận cơ hội đầu tư, thông tin, pháp lý và bảo hộ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp tư nhân. Nghị quyết số 68-NQ/TW cũng khẳng định: cần hoàn thiện hệ thống pháp luật, xóa bỏ rào cản tiếp cận thị trường, thực hiện triệt để nguyên tắc bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực. Việc này được xác định là một trong 08 nhóm nhiệm vụ trung tâm cần ưu tiên trong giai đoạn 2025 - 2030.

Hai là, thiết lập các cơ chế hiệu quả để hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng. Trước hết, cần xây dựng và vận hành các trung tâm đổi mới sáng tạo, quỹ hỗ trợ nghiên cứu phát triển (R&D), và các chương trình hợp tác chuyển giao công nghệ phù hợp với quy mô doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đồng thời, cần ưu tiên hình thành các cụm công nghiệp - công nghệ, khu kinh tế chuyên biệt dành cho doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong các lĩnh vực như kinh tế số, công nghệ cao, công nghiệp văn hóa, logistics và năng lượng tái tạo. Có chính sách tín dụng ưu đãi, đặc biệt là phát triển các hình thức tài chính thay thế như quỹ bảo lãnh tín dụng, đầu tư thiên thần, tài chính vi mô, quỹ đầu tư mạo hiểm để hỗ trợ khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

Ba là, mở rộng không gian phát triển cho khu vực kinh tế tư nhân thông qua tăng cường liên kết chuỗi giá trị và tham gia sâu vào các chương trình phát triển chiến lược. Để nâng cao năng lực hội nhập và giá trị gia tăng, cần thúc đẩy kết nối doanh nghiệp

tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, FDI và các mạng lưới quốc tế theo hướng hình thành cụm ngành, chuỗi cung ứng và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Nhà nước cần đóng vai trò kiến tạo, thiết lập các hiệp hội ngành hàng, trung tâm xúc tiến thương mại, nền tảng logistics và thương mại điện tử để hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân tiếp cận thị trường trong và ngoài nước.

Bốn là, phát triển nguồn nhân lực và đội ngũ doanh nhân có chất lượng cao, bản lĩnh chính trị và năng lực hội nhập quốc tế. Cần xác lập hệ thống chương trình đào tạo khối nghiệp quốc gia, kết nối trường đại học - doanh nghiệp - nhà nước để bồi dưỡng kỹ năng quản trị hiện đại, kinh doanh số, chuyển đổi xanh và quản trị ESG (môi trường, xã hội, quản trị). Nhà nước cần xây dựng bộ tiêu chí tôn vinh doanh nhân tiêu biểu, thúc đẩy hình ảnh doanh nhân Việt Nam vừa là người kiến tạo kinh tế, vừa là công dân có trách nhiệm xã hội, văn hóa và pháp lý. Hỗ trợ phát triển “văn hóa doanh nghiệp”, “văn hóa khởi nghiệp” sẽ là động lực nội sinh để tạo dựng thể hệ doanh nhân sáng tạo, năng động, đồng hành cùng đất nước.

Năm là, cải cách mạnh mẽ cơ chế phối hợp giữa Nhà nước và khu vực tư nhân, đặc biệt là trong các chương trình phát triển kinh tế trọng điểm. Cần có quy trình đối thoại chính sách định kỳ giữa Chính phủ và đại diện doanh nghiệp tư nhân thông qua các hội đồng tư vấn cải cách, diễn đàn doanh nghiệp - Chính phủ. Đồng thời, cần hoàn thiện khung pháp lý về hợp tác công - tư trên tinh thần tôn trọng lợi ích các bên, phân chia rủi ro hợp lý, kiểm soát chặt chẽ các lợi ích nhóm và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đối với các lĩnh vực mới như chuyển đổi số, hạ tầng dữ liệu quốc gia, công nghiệp quốc phòng công nghệ cao, cần thiết lập quy định thí điểm để tạo hành lang pháp lý linh hoạt, thúc đẩy khu vực tư nhân chủ động đầu tư và sáng tạo.

Sáu là, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu kinh doanh và thị trường theo hướng tích hợp, số hóa và liên thông. Cần triển khai hệ thống một cửa quốc gia trong đăng ký doanh nghiệp, thuế, đầu tư, đấu thầu, thanh toán và truy xuất nguồn gốc. Mọi chính sách

hỗ trợ tư nhân cần minh bạch, dễ tiếp cận, có cơ chế phản hồi nhanh. Đồng thời, cần xây dựng chỉ số đánh giá môi trường kinh doanh cấp địa phương (provincial competitiveness index - PCI) gắn với trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở trong cải thiện điều kiện kinh doanh cho khu vực tư nhân tại địa phương. Chính quyền các cấp cần được phân cấp mạnh trong cấp phép đầu tư, xử lý vướng mắc cho doanh nghiệp nhưng đồng thời phải chịu trách nhiệm rõ ràng về hiệu quả và minh bạch trong điều hành./.

Ghi chú:

(1), (13) Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân*.

(2), (3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X), Phần I*, Nxb CTQG-ST, H.2010, tr.53, tr.58.

(4), (5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.129, tr.45.

(6), (12), (14), (15), (16), (17), (19), (20) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Tài liệu lưu hành nội bộ tại Hội nghị Trung ương, H.2025, tr. 27, tr.28, tr.29, tr.30, tr.32.

(7) Nguyễn Bảo Thư, “*Chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực kinh tế quan trọng*”, Tạp chí Lý luận chính trị, ngày 13/11/2024.

(8) Chính phủ, *Bài phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị toàn quốc triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 18/5/2025*.

(9), (10) Viện Phát triển doanh nghiệp (VNCC), *Báo cáo thường niên doanh nghiệp Việt Nam 2022 - 2023*, Nxb Thanh niên, H.2023, tr.19, tr.26, tr.30.

(11) World Bank & Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Việt Nam 2035: Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ*, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr. 147-148.

(18) Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 02/5/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thực thi pháp luật*.